|  |  |
| --- | --- |
| **Abstract Class** | **Interface** |
| Cho phép khai báo field | Không cho phép |
| Các phương thức có thể có thân hàm hoặc không có thân hàm. | Chỉ khai báo không có thân hàm |
| Class dẫn xuất chỉ kế thừa được từ 1 abstract class và nhiều interface. | Class triển khai có thể triển khai nhiều interface. |
| Có chứa constructor | Không có |
| Các phương thức có từ khóa access modifier | Không có |

Vậy chúng ta hiểu rằng mối quan hệ giữa Abstract class và derived class là mối quan hệ is-a tức là mối quan hệ thuộc về tập cha con. Nên một con chỉ thuộc về 1 cha thôi, trong đó cha quy định các gen di truyền chung nhất cho các con, các con có quyền bổ sung thêm, có quyền thể hiện hoặc không thể hiện một đặc tính hay 1 hành động của cha.

Khác với Abstract class giống một bản thiết kế của toàn class thì interface chỉ là bản thiết kế của các chi tiết method. Mối quan hệ giữa lớp thực thi và interface là mối quan hệ can-do vì đơn thuần, class triển khai interface nó phải triển khai toàn bộ method của interface đã định nghĩa. Vậy là class đó có thể làm những gì interface quy định.